TRƯỜNG THPT NGHĨA DÂN
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 9

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 19 tháng 02 năm 2024

Thứ	Tiết	10A1 (Thiết)	10A2 (Sim)	10A3 (Huê)	10A4 (Sơn)	10A5 (M Thuỷ)	10A6 (Thu)
2	1	TNHN - Thiết	TNHN - Sim	TNHN - Huê	TNHN - Sơn	TNHN - M Thuỷ	TNHN - Thu
	2	Toán - Sơn	Sinh - Thuý	Lí - Thiết	TD - Công	GDCD - K Phúc	CNghệ - Hường
	3	Sinh - Thuý	Toán - Sim	GDQP - Thuỷ	Lí - Thiết	Toán - Sơn	Văn - Thu
	4	NNgữ - Dung	Toán - Sim	CNghệ - Huê	CĐLí - Thiết	Toán - Sơn	TD - Công
	5						
3	1	Văn - H Huyền	Lí - Thiết	GDĐP - Đô	Hóa - Tuấn	TD - Công	NNgữ - Dung
	2	Văn - H Huyền	TD - Công	CNghệ - Huê	Sử - Phương	NNgữ - Dung	TNHN - Hiền
	3	TNHN - Hiền	NNgữ - Dung	TD - Công	Tin - Dương	Địa - M Thuỷ	GDQP - Thuỷ
	4	NNgữ - Dung	TNHN - H Huyền	Địa - Hoàn	Văn - Đô	CĐĐịa - M Thuỷ	TD - Công
	5	Lí - Thiết	Tin - Nhiên	Văn - H Huyền	Địa - Hoàn	Hóa - Tuấn	GDĐP - Đô
4	1	Hóa - Tuấn	Sử - Phương	Địa - Hoàn	Văn - Đô	TD - Công	NNgữ - Dung
	2	TD - Công	GDQP - Thuỷ	CĐVăn - H Huyền	Văn - Đô	Địa - M Thuỷ	GDCD - K Phúc
	3	Sinh - Thuý	GDĐP - Đô	NNgữ - Dung	GDQP - Thuỷ	Tin - Nhiên	Hóa - Quyết
	4	Tin - Dương	Hóa - Quyết	Sử - Phương	TNHN - H Huyền	Hóa - Tuấn	Địa - Hoàn
	5	GDĐP - Đô	CĐHóa - Quyết	Sinh - Hiên	NNgữ - Dung	Văn - H Huyền	CĐĐịa - Hoàn
5	1	NNgữ - Dung	Lí - Thiết	Sử - Phương	Toán - Sơn	Văn - H Huyền	Toán - Sim
	2	CĐHóa - Tuấn	TD - Công	Lí - Thiết	Toán - Sơn	Văn - H Huyền	Toán - Sim
	3	GDQP - Thuỷ	NNgữ - Dung	Toán - Sim	Tin - Dương	Sử - Phương	CĐVăn - Thu
	4	Tin - Dương	Sinh - Thuý	TD - Công	Lí - Thiết	CĐToán - Sơn	Sử - Dịu
	5	CĐToán - Sơn	CĐSinh - Thuý	Sinh - Hiên	CĐHóa - Tuấn	NNgữ - Dung	GDCD - K Phúc
6	1	Văn - H Huyền	Văn - Đô	CĐToán - Sim	Toán - Sơn	Sử - Phương	Địa - Hoàn
	2	Sử - Phương	Văn - Đô	Văn - H Huyền	TD - Công	Toán - Sơn	Văn - Thu
	3	TD - Công	CĐToán - Sim	Văn - H Huyền	NNgữ - Dung	Tin - Nhiên	Văn - Thu
	4	Toán - Sơn	Tin - Nhiên	NNgữ - Dung	Địa - Hoàn	TNHN - K Phúc	Toán - Sim
	5	Toán - Sơn	NNgữ - Dung	TNHN - K Phúc	GDĐP - Đô	CĐVăn - H Huyền	CĐSử - Dịu
7	1	TNHN - Thiết	TNHN - Sim	TNHN - Huê	TNHN - Sơn	TNHN - M Thuỷ	TNHN - Thu
	2	Hóa - Tuấn	Toán - Sim	CĐLí - Thiết	NNgữ - Dung	GDĐP - Đô	CNghệ - Hường
	3	Sử - Phương	Hóa - Quyết	NNgữ - Dung	CĐToán - Sơn	GDCD - K Phúc	Sử - Dịu
	4	Lí - Thiết	Sử - Phương	Toán - Sim	Hóa - Tuấn	GDQP - Thuỷ	NNgữ - Dung
	5	CĐLí - Thiết	Văn - Đô	Toán - Sim	Sử - Phương	NNgữ - Dung	Hóa - Quyết

Ghi chú:

CĐ: chuyên đề học tập
TNHN: Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp
GDĐP: Giáo dục địa phương

Kim Động, ngày 17 tháng 02 năm 2024
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Huy Hưng

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 9

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 19 tháng 02 năm 2024

Thứ	Tiết	11A1 (Thanh)	11A2 (Thuý)	11A3 (Hường)	11A4 (Linh)	11A5 (Tươi)	11A6 (Nhung)
2	1	TNHN - Thanh	TNHN - Thuý	TNHN - Hường	TNHN - Linh	TNHN - Tươi	TNHN - Nhung
	2	Toán - Thanh	Địa - M Thuỷ	NNgữ - N Huyền	Toán - Linh	Văn - Tươi	Sử - Dịu
	3	Văn - Nhung	TD - Hương	Lí - Lý	CĐToán - Linh	TD - Công	Hóa - Ly
	4	Sinh - Thuý	Văn - Tươi	Địa - Hồng	GDQP - Thuỷ	Hóa - Ly	NNgữ - N Huyền
	5						
3	1	Tin - Dương	Toán - Linh	Văn - Tươi	GDĐP - Phương	Toán - Nga	Địa - M Thuỷ
	2	Lí - Thiết	Toán - Linh	Văn - Tươi	Hóa - Ly	GDQP - Thuỷ	NNgữ - N Huyền
	3	CĐLí - Thiết	GDĐP - Đô	Lí - Lý	CĐHóa - Ly	Tin - Nhiên	Văn - Nhung
	4	Hóa - Ly	Sử - Phương	Toán - Linh	Tin - Nhiên	Văn - Tươi	GDQP - Thuỷ
	5	NNgữ - N Huyền	Hóa - Ly	CNghệ - Huê	Toán - Linh	Văn - Tươi	GDĐP - Phương
4	1	Tin - Dương	GDQP - Thuỷ	NNgữ - N Huyền	Văn - H Huyền	TNHN - Hường	Địa - M Thuỷ
	2	Sử - Phương	Sinh - Thuý	Sinh - Hường	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Sử - Dịu
	3	CĐToán - Thanh	Tin - Dương	CĐLí - Lý	TD - Công	Sử - Dịu	GDCD - K Phúc
	4	GDQP - Thuỷ	Địa - M Thuỷ	TNHN - Hường	Tin - Nhiên	TD - Công	Toán - Thanh
	5	Sinh - Thuý	NNgữ - N Huyền	Sử - Phương	Sử - Dịu	Tin - Nhiên	Toán - Thanh
5	1	TD - Hương	NNgữ - N Huyền	GDQP - Thuỷ	TNHN - Hường	Toán - Nga	TD - Công
	2	NNgữ - N Huyền	CĐHóa - Ly	Địa - Hồng	GDCD - K Phúc	GDĐP - Phương	CNghệ - Hường
	3	Hóa - Ly	Sinh - Thuý	TD - Hương	Văn - H Huyền	NNgữ - N Huyền	Văn - Nhung
	4	CĐHóa - Ly	TNHN - Hường	NNgữ - N Huyền	Văn - H Huyền	CĐĐịa - Hồng	Văn - Nhung
	5	Lí - Thiết	Tin - Dương	Sử - Phương	Hóa - Ly	Sử - Dịu	NNgữ - N Huyền
6	1	TD - Hương	CĐToán - Linh	CĐVăn - Tươi	TD - Công	Toán - Nga	TNHN - K Phúc
	2	NNgữ - N Huyền	Hóa - Ly	CNghệ - Huê	Toán - Linh	CĐToán - Nga	GDCD - K Phúc
	3	Sử - Phương	Văn - Tươi	TD - Hương	NNgữ - N Huyền	Hóa - Ly	CĐSử - Dịu
	4	GDĐP - Đô	Văn - Tươi	Toán - Linh	Lí - Lý	NNgữ - N Huyền	TD - Công
	5	TNHN - Nga	Sử - Phương	Toán - Linh	CĐLí - Lý	Địa - Hồng	Hóa - Ly
7	1	TNHN - Thanh	TNHN - Thuý	TNHN - Hường	TNHN - Linh	TNHN - Tươi	TNHN - Nhung
	2	Văn - Nhung	CĐSinh - Thuý	CĐToán - Linh	Sử - Dịu	CĐVăn - Tươi	CĐĐịa - M Thuỷ
	3	Văn - Nhung	TD - Hương	GDĐP - Đô	Lí - Lý	NNgữ - N Huyền	Toán - Thanh
	4	Toán - Thanh	Toán - Linh	Văn - Tươi	NNgữ - N Huyền	Địa - Hồng	CNghệ - Hường
	5	Toán - Thanh	NNgữ - N Huyền	Sinh - Hường	GDCD - K Phúc	Lí - Lý	CĐVăn - Nhung

Ghi chú:

CĐ: chuyên đề học tập

TNHN: Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp

GDĐP: Giáo dục địa phương

THỜI KHOÁ BIỂU SỐ 9

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 19 tháng 02 năm 2024

Thứ	Tiết	12A1 (Thắm)	12A2 (Hồng)	12A3 (Hiên)	12A4 (Dịu)	12A5 (Chang)	12A6 (Thịnh)
2	1	ChCờ - Thắm	ChCờ - Hồng	ChCờ - Hiên	ChCờ - Dịu	ChCờ - Chang	ChCờ - Thịnh
	2	Địa - Hồng	Sinh - Hiên	GDQP - Thuỷ	TD - Hương	Lí - Lý	Văn - Thắm
	3	CNghệ - Huê	NNgữ - N Huyền	NNgữ - Dung	Toán - Thịnh	Toán - Chang	Văn - Thắm
	4	Toán - Chang	TD - Hương	GDCD - K Phúc	Toán - Thịnh	Sử - Dịu	Sinh - Hiên
	5	Toán - Chang	Sử - Dịu	Lí - Lý	NNgữ - N Huyền	NNgữ - Dung	GDCD - K Phúc
3	1	GDQP - Thuỷ	Văn - Nhung	CNghệ - Huê	NNgữ - N Huyền	Lí - Lý	Toán - Thịnh
	2	Văn - Thắm	Văn - Nhung	Tin - Dương	Tin - Nhiên	Địa - Hoàn	Toán - Thịnh
	3	Văn - Thắm	Toán - Nga	Địa - Hoàn	CNghệ - Huê	Hóa - Tuấn	NNgữ - N Huyền
	4	Lí - Lý	NNgữ - N Huyền	Toán - Nga	Toán - Thịnh	Văn - Thắm	Hóa - Tuấn
	5	NNgữ - Dung	Lí - Lý	TCToán - Nga	TCToán - Thịnh	Văn - Thắm	Tin - Dương
4	1	Toán - Chang	GDCD - K Phúc	Toán - Nga	Sinh - Hiên	TD - Hương	Lí - Lý
	2	TCToán - Chang	Toán - Nga	TD - Hương	Hóa - Hậu	NNgữ - Dung	Sinh - Hiên
	3	TD - Hương	Toán - Nga	Địa - Hoàn	TCHóa - Hậu	Hóa - Tuấn	NNgữ - N Huyền
	4	Sử - Dịu	Sinh - Hiên	NNgữ - Dung	NNgữ - N Huyền	Toán - Chang	TD - Hương
	5	Hóa - Hậu	Tin - Dương	Lí - Lý	GDCD - K Phúc	Toán - Chang	TCHóa - Hưng
5	1	Lí - Lý	Địa - Hồng	Văn - Thu	Sinh - Hiên	GDCD - K Phúc	Hóa - Tuấn
	2	NNgữ - Dung	Lí - Lý	TD - Hương	GDQP - Thuỷ	Sinh - Hiên	Sử - Dịu
	3	GDCD - K Phúc	TCToán - Nga	Sử - Dịu	Lí - Lý	TCHóa - Hưng	Địa - Hoàn
	4	Sinh - Hiên	GDQP - Thuỷ	Toán - Nga	Văn - Thu	NNgữ - Dung	TD - Hương
	5	TCĐịa - Hồng	Văn - Nhung	TCToán - Nga	Văn - Thu	Địa - Hoàn	TCLí - Lý
6	1	NNgữ - Dung	TCĐịa - Hồng	TCVăn - Thu	Lí - Lý	CNghệ - Huê	NNgữ - N Huyền
	2	TD - Hương	Hóa - Hậu	NNgữ - Dung	Sử - Dịu	Tin - Nhiên	Địa - Hoàn
	3	Địa - Hồng	CNghệ - Huê	Sinh - Hiên	Hóa - Hậu	TCVăn - Thắm	Lí - Lý
	4	Sinh - Hiên	TCToán - Nga	Hóa - Hậu	Địa - Hồng	TD - Hương	Văn - Thắm
	5	Tin - Nhiên	NNgữ - N Huyền	TCHóa - Hậu	TCVăn - Thu	Sinh - Hiên	TCVăn - Thắm
7	1	SHL - Thắm	SHL - Hồng	SHL - Hiên	SHL - Dịu	SHL - Chang	SHL - Thịnh
	2	Văn - Thắm	TD - Hương	Hóa - Hậu	Văn - Thu	TCLí - Lý	GDQP - Thuỷ
	3	TCToán - Chang	Địa - Hồng	Sinh - Hiên	TCToán - Thịnh	GDQP - Thuỷ	CNghệ - Huê
	4	Hóa - Hậu	TC Văn - Hai	Văn - Thu	TD - Hương	Văn - Thắm	Toán - Thịnh
	5	TC Văn - Hai	Hóa - Hậu	Văn - Thu	Địa - Hồng	TCToán - Chang	TCToán - Thịnh

Ghi chú:

TC: Tự chọn